TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Án số: **43**/2018/HSST Ngày: 06/02/2018	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Đình Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Huy Liên**

Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**

- **Thư ký phiên tòa**: Ông **Đào Minh Tuấn** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát NDTP Nha Trang tham gia phiên tòa:***

Bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/HSST-QĐ ngày 21 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng P *(Tý em),* sinh năm 1988 tại tỉnh D; Trú tại: 65 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L (đã chết) và bà Từ Thị Minh T, sinh năm 1965; Vợ Nguyễn Thị Thu T; sinh năm 1992 và con Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2014; Tiền án: Bản án số 23/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 *(chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/08/2013; Bản án số 29/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt 09 *(chín)* tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/06/2015; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 30/05/2009 bị đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 *(Hai mươi bốn)* tháng theo quyết định số 1629/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, chấp hành xong ngày 06/05/2011; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/07/2017; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

1/ Chị **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT: 63/2 đường E, phường G, thành phố C, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: 74^{B} đường H, phường I, thành phố C, tỉnh D. (Có mặt)

2/ Anh **Trần Lê H**, sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: 63/2 đường E, phường G, thành phố C, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: 74^{B} đường H, phường I, thành phố C, tỉnh D. (Vắng mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Nguyễn Đình H**, sinh năm 1983

Nơi ĐKNKTT: 36 đường K, phường L, thành phố C, tỉnh D.

Chỗ ở hiện nay: 38 đường M, phường N, thành phố C, tỉnh D. (Vắng mặt)

2/ Anh **Hoàng Định**, sinh năm 1984

Nơi ĐKNKTT: 149/43/40 đường O, P7, quận P, thành phố Q.

Chỗ ở hiện nay: 73 đường R, phường I, thành phố C, tỉnh D. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13^h00' ngày 18/6/2017, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe máy hiệu Wave màu xanh, không biển số đi trên đường H hướng ra đường S, thành phố C, tỉnh D khi đi đến trước địa chỉ: 74^B đường H, phường I, thành phố C, tỉnh D thì phát hiện một xe máy Honda hiệu Airblade màu đỏ BKS 79H1-2744 của chị Nguyễn Thị Hồng V đang dựng trước nhà, Nguyễn Hoàng P quan sát thấy không có ai trông coi nên Nguyễn Hoàng P dừng xe máy cách đó 10m rồi đi bộ đến dùng đoản phá khóa lấy trộm chiếc xe máy trên. Do xe máy không nổ máy được nên Nguyễn Hoàng P đã dắt bộ đi về hướng đường T, thành phố C, tỉnh D được 20m thì nhờ một người xe ôm đẩy giùm xe máy về nhà Nguyễn Hoàng P cất giấu. Sau đó, Nguyễn Hoàng P mở cốp xe trộm cắp được để kiểm tra, thì phát hiện một giỏ xách màu đen *(kích thước 10x10cm)*, bên trong có 80 sim điện thoại Viettel chưa sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen của anh Trần Lê H. Đến ngày 19/6/2017, Nguyễn Hoàng P rao bán xe máy hiệu Honda Airblade vừa trộm cắp được trên mạng Internet thì được một thanh niên *(không xác định được lai lịch)* hỏi mua với giá 6.000.000đ, Nguyễn Hoàng P đồng ý bán và hẹn giao xe cho người này tại đường U, phường V, thành phố C, tỉnh D, 80 sim điện thoại Viettel, Nguyễn Hoàng P nhờ bạn tên Hoàng Đ bán giùm 02 sim giá 100.000đ, số sim còn lại Nguyễn Hoàng P cất giấu, điện thoại 1202 và giỏ xách Nguyễn Hoàng P để lại sử dụng. Số tiền bán xe máy và sim điện thoại Nguyễn Hoàng P đã dùng tiêu xài hết.

Đến khoảng 21^h00' ngày 12/7/2017, Nguyễn Hoàng P bị bắt giữ và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 212/TCKH, ngày 15/7/2017 và số 252/TCKH ngày 21/8/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh D: 01 xe máy Honda hiệu Airblade màu đỏ BKS 79H1-2744 trị giá 5.780.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 trị giá 248.000đ; 01 giỏ xách màu đen trị giá 50.000đ và 80 sim Viettel trị giá 8.000.000đ; tổng giá trị tài sản là 14.078.000đ.

Theo bản Cáo trạng số 204/KSĐT-XXSTHS ngày 15 tháng 09 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tỉnh D đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tỉnh D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* từ 02 *(Hai)* năm đến 03 *(Ba)* năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được xét hỏi tại phiên tòa.

[2] Khoảng 13^{h}00’ ngày 18/6/2017, Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy Honda hiệu Airblade màu đỏ BKS 79H1-2744 của chị Nguyễn Thị Hồng V tại 74^{B} đường H, phường I, thành phố C, tỉnh D; trong cốp xe máy nêu trên có các tài sản gồm: một giỏ xách màu đen *(kích thước 10x10cm)*, bên trong có 80 sim điện thoại Viettel chưa sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen của anh Trần Lê H là chồng của chị Nguyễn Thị Hồng V. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* đã chiếm đoạt là 14.078.000đ *(Mười bốn triệu không trăm bảy mươi tám ngàn đồng)*. Bản thân bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* đã có hai tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo tình tiết định khung tăng nặng *“Tái phạm nguy hiểm”* theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Do đó, Cáo trạng số 204/KSĐT-XXSTHS ngày 15 tháng 09 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tỉnh D đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ bằng một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* một mức hình phạt nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho các người bị hại và đã được các người bị hại viết đơn bãi nại cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ nên xem xét và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm s, b khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để bị cáo an tâm cải tạo sớm trở thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa các người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Lê H yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* bồi thường tổng số tiền phần thiệt hại còn lại là 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)*; bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* chấp nhận mức bồi thường mà các người bị hại đưa ra; sự thỏa thuận này không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 *(một)* dây đeo màu đen.
- 01 *(một)* van bẻ khóa xe máy.
- 01 *(một)* tuýp sắt hình chữ L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C ngày 11/12/2017).

- *Tạm giữ của bị cáo:* Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* để đảm bảo Thi hành án. *(Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0009099 ngày 12/09/2017 của Kho bạc nhà nước thành phố C)*

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)*.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

* <u>*Xử phạt*</u>: **Nguyễn Hoàng P** *(Tý em)* **02** *(hai)* **năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 14/07/2017.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự

Bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* phải bồi thường tổng số tiền phần thiệt hại còn lại là 8000.000đ *(Tám triệu đồng)* cho các người bị hại, chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Trần Lê H.

<u>*Quy định:*</u> *Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.*

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 *(một)* dây đeo màu đen.
- 01 *(một)* van bẻ khóa xe máy.
- 01 *(một)* tuýp sắt hình chữ L.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C ngày 11/12/2017).

- *Tạm giữ của bị cáo:* Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* số tiền 8.000.000đ *(Tám triệu đồng)* để đảm bảo Thi hành án. *(Theo giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước số 0009099 ngày 12/09/2017 của Kho bạc nhà nước thành phố C).*

* *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Hoàng P *(Tý em)* phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại chị Nguyễn Thị Hồng V được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại anh Trần Lê H, các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Đình Thanh

Nơi nhận:
- Bị cáo; các người bị hại;
- Các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh D;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục thi hành án dân sự TP C;
- Sở tư pháp tỉnh D;
- Lưu: + Án văn
  + Hồ sơ vụ án.